

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~2197~~/QĐ-UBND

Bù Đăng, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ - TTg, ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện Bù Đăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện Bù Đăng phù hợp theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Như*

- Như điều 3;
- Ban chỉ đạo ISO huyện;
- Sở KH&CN (để báo cáo);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Hàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện Bù Đăng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với hoạt động của UBND
huyện**

(Theo phục lục ban hành kèm theo quyết định số 2197/QĐ-UBND

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Bù Đăng, ngày 31 tháng 10 năm 2018

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



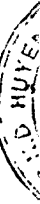
Lương Hàn

PHỤ LỤC

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN BÙ ĐĂNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN ISO 9001:2008

(Kèm theo Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện)

Phòng Tư Pháp	
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
2	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
3	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
4	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
5	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
6	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
7	Đăng ký giám hộ đương nhiên
8	Đăng ký giám hộ
9	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
10	Thay đổi hộ tịch
11	Cải chính hộ tịch
12	Bổ sung hộ tịch
13	Xác định lại dân tộc
14	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
15	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
16	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)
17	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
18	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
19	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
20	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài



21	Chứng thực chữ ký (bao gồm chứng thực chữ ký và chứng thực đi kèm chỉ)
22	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
23	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
24	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
25	Cấp bản sao từ sổ gốc
Phòng Tài chính – Kế hoạch	
26	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
27	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh
28	Chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh
29	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh
30	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh
31	Đăng ký thành lập hợp tác xã
32	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
33	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã
34	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trực thuộc hợp tác xã (hợp tác xã lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại huyện khác với huyện đặt trụ sở chính nhưng trong địa bàn tỉnh)
35	Đăng ký, thay đổi bổ sung ngành, nghề kinh doanh của hợp tác xã
36	Đăng ký thay đổi nơi đăng ký kinh doanh của hợp tác xã
37	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính đến nơi khác trong phạm vi tỉnh
38	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã khi chuyển địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sang tỉnh khác
39	Đăng ký đổi tên hợp tác xã
40	Đăng ký thay đổi số lượng xã viên hợp tác xã
41	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã

42	Đăng ký thay đổi danh sách Ban Quản trị hợp tác xã
43	Đăng ký thay đổi Ban Kiểm soát hợp tác xã
44	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ hợp tác xã
45	Đăng ký Điều lệ hợp tác xã sửa đổi
46	Đăng ký kinh doanh khi hợp tác xã chia, tách
47	Đăng ký kinh doanh hợp tác xã hợp nhất
48	Đăng ký kinh doanh hợp tác xã sáp nhập
49	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã
50	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (đối với trường hợp bị mất).
51	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với trường hợp bị hỏng).
52	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
53	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
54	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
55	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
56	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)
57	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Phòng Tài nguyên – Môi trường	
58	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân
59	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
60	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

61	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện (Cấp giấy sai).
62	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định 08/2017/QĐ-UBND
Phòng Kinh tế - Hạ tầng	
63	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
64	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
65	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
66	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện
67	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
68	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
69	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
70	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
71	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
72	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu
73	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)
74	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện
75	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện
76	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý
77	Cấp GPXD Cấp mới, đối với công trình, nhà ở riêng lẻ, XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.
78	Cấp GPXD - Xây dựng công trình có thời hạn đối với công trình, nhà ở riêng lẻ, XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.
79	Cấp GPXD - Xây dựng công trình sửa chữa, cải tạo đối với công trình,

	nhà ở riêng lẻ, XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.
80	Cấp GPXD di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ, XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.
81	Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh
82	Gia hạn GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh
83	Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh
84	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý
Phòng Văn hóa – Thông tin	
85	Cấp giấy phép kinh doanh Karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện cấp)
86	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”
87	Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương
88	Công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương
89	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
90	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
91	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
92	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
93	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản

94	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình(thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
95	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
96	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
97	Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
98	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
99	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
100	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
101	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
102	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
103	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
104	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
105	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
Phòng Lao động thương binh - Xã hội	
106	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
107	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
108	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật, người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi)
109	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
110	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú

	giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
111	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
112	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng).
113	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng).
114	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng
115	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện
116	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện
117	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng
118	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp
119	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền
120	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
121	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện
122	Cấp lại giấy phép chăm sóc người khuyết tật, người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý cấp huyện
123	Giải quyết chế độ mai táng phí, khi người có công với cách mạng từ trần
124	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần
125	Giải quyết chế độ ưu đãi với thân nhân liệt sĩ
126	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
127	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
128	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày

129	Giải quyết chế độ mai táng phí và giải quyết chế độ trợ cấp 01 lần người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
130	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
131	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng
132	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
133	Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân
134	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
135	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
136	Cấp Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
137	Nghỉ chịu tang của học viên tại trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội
138	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động
139	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm - pu - chia
140	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em
141	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em
142	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
143	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội
144	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
145	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng

146	Hồ sơ phong tặng, truy tặng bà Mẹ Việt Nam anh hùng
147	Hồ sơ trợ cấp thờ cúng liệt sỹ:
148	Giải quyết chế độ mai táng cho các đối tượng theo Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND ngày 28/01/2010 của UBND tỉnh Bình Phước (MTP nguồn địa phương)
Phòng Giáo dục – Đào tạo	
149	Thành lập nhà trường, nhà trẻ
150	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ
151	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ
152	Giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ
153	Thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học
154	Cho phép hoạt động giáo dục trường tiểu học
155	Sáp nhập, chia tách trường tiểu học
156	Giải thể trường tiểu học
157	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn
158	Giải thể Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn
159	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học cơ sở
160	Cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở
161	Sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở
162	Giải thể trường trung học cơ sở
163	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập
164	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập.
165	Chuyển trường đối với học sinh THCS
166	Thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục
167	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục
168	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục
169	Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục
170	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc THCS
171	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông đi và đến, trong và ngoài tỉnh

172	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập
173	Cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập hoạt động giáo dục
174	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ dân lập
175	Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập
176	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
177	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu
178	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
179	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
180	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở
181	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi
Phòng Nông nghiệp & PTNT	
182	Cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại
183	Công tác bố trí dân cư
184	Thẩm định và phê duyệt phương án khai thác rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân
185	Cải tạo rừng (đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn).
186	Cho phép trồng cao su trên đất rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân
187	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên nghèo kiệt đối với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn
188	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác chính gỗ rừng tự nhiên
189	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác tận dụng trên diện tích giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình, hoặc sử dụng vào mục đích khác
190	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác tận dụng trong quá trình thực hiện các biện pháp lâm sinh đối với rừng tự nhiên
191	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác tận dụng những cây gỗ đứng đã chết khô, chết cháy, cây đổ gãy và tận thu các loại gỗ nằm, gốc, rễ, cành nhánh đối với rừng tự nhiên hoặc rừng trồng, bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại
192	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác các loại lâm sản ngoài gỗ, tre nứa trong rừng tự nhiên, trồng rừng (trừ phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng).

193	Phê duyệt hồ sơ thiết kế và cấp phép khai thác gỗ rừng tự nhiên phục vụ nhu cầu hàng năm trong trường hợp không đủ điều kiện khai thác chính
194	Cho thuê đất trồng rừng và cây công nghiệp
195	Giao khoán quản lý bảo vệ rừng
196	Liên doanh, liên kết chuyển đổi rừng nghèo kiệt
197	Cấp giấy phép vận chuyển đặc biệt
198	Giao khoán đất lâm nghiệp theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP



